

niệm Phật cho được nhất tâm bất loạn.”

I. Nhân định:

Trong Kinh Bách Dụ có kể câu chuyện: “Có hai người tội nhân vừa vượt ngục, bị quan quân truy lùng rất gắt gao, một người vì tiếc ít của cải nên trở về mang theo một xách trên tay, người kia chỉ đi có tay không. Hai người bị quân lính nhà Vua



phát giác rượt đến bờ sông ranh giới, hai người chỉ cần được qua bên kia bờ sông là thoát nạn. Trời đã sẩm tối, hai anh bàn nhau để lộ qua sông: Anh A nói: Đồi tay ta khoẻ, sức ta dồi dào, lại không có cái gì ràng buộc ta dư sức lộ qua sông. Nói rồi Anh vội vã lộ qua sông. Anh đâu biết rằng có nhiều nguy hiểm đang chờ anh, nào nước xoáy, bìn lầy, cá sấu, rắn rết vây quanh. Tuy anh khoẻ nhưng vì trời tối lại không biết chỗ nguy hiểm nên dầm giữa dòng. Anh B nghĩ mình sức yếu lại thêm mang một số đồ nặng trên vai không thể tự mình lộ sang bờ bên kia mà phải nhờ sức thuyền bè. Anh chợt nhớ, gần đó có một Ông lão nhiều từ tâm có thuyền tốt có thể qua sông. Anh thèn thàng mang vật nặng lên thuyền nhẹ nhàng

thẳng đến bờ kia.” Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy người tu theo phương pháp tự lực dù có sức khoẻ vẫn phải chịu nhiều thử thách gai go, khó có kết quả mong muốn, còn người tu theo phương pháp tự lực cộng thêm tha lực vừa dễ thành công mà mau đến bờ kia. Cũng thế, hành giả tu các pháp môn tự lực, chính mình phải đoạn hoặc chứng chơn, dứt sạch phiền não mới mong thoát khỏi sanh tử; còn người tu hạnh tự lực cộng thêm Đại nguyện lực của Phật A Di Đà thì dù còn nhiều hoặc nghiệp vẫn nhờ vào từ lực của Phật mà thẳng đến bờ kia. Đó là điểm thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Duy Thức dạy: “Vọng thức như sóng nổi trên mặt nước, vì nó có hình tướng nên dễ nhận ra. Nếu chúng ta lấy cái không tướng mà dẹp cái có tướng rất khó, nên Đức Phật vì lòng đại bi, nói ra pháp môn niệm Phật, lấy cái có niệm mà diệt cái có niệm sẽ dễ dàng hơn”. Cổ Đức gọi là “đi độc công độc”, nói nôm na là “đạp gai lấy gai mà lể”. Kinh Lăng Nghiêm Phật dạy: “Giữ tâm được ở một chỗ, không có việc gì làm chẳng xong”. Người niệm Phật, “khi tâm duyên theo danh hiệu Phật trong lúc ấy giữ tâm ở câu hiệu Phật thì các vọng niệm đều tiêu tan”. Do đó, người niệm hồng danh của Đức Phật là nhân nhỏ mà quả to, như người thân tín của Vua sẽ được nhiều phúc lợi, bởi ảnh hưởng uy thế của vua, như người thoa nước hoa, tuy chỉ nhỏ chừng vài giọt mà có hương thơm khắp phòng. Đó chính là những điểm siêu thắng của pháp môn tịnh độ. Để hiểu rõ sự siêu thắng này, chúng ta cần phải khảo sát về hệ thống giáo lý hành, quả mới thấy được chỗ siêu thắng trọn vẹn.

II Sự siêu thắng về Giáo-Lý:

Giáo lý của một tôn phần nhiều y cứ vào những thời thuyết giáo của Đức Phật, theo những thời thuyết giáo này mà chúng ta có thể phân định được phương pháp và mục đích tu hành của mỗi tôn. Như thời A Hàm Phật chuyên nói về Giáo Lý tiểu thừa, phương pháp tu phần nhiều dùng phương pháp đối trị và mục đích người tu chỉ chứng được quả A La Hán là cao nhất. Có tôn khai triển Viên Giáo, có tôn phát huy đốn giáo, có tôn lại đi theo tiệm giáo. Để hiểu rõ sự siêu thắng về pháp môn Tịnh Độ chúng ta cần phải biết giáo lý mà tôn này y cứ.

1. Pháp môn Tịnh Độ xuất phát từ Kinh Hoa Nghiêm: Kinh Hoa Nghiêm là thời thuyết pháp đầu tiên của Đức Như Lai khi mới thành chánh giác, Ngài vì 41 pháp thân Đại sĩ mà nói thẳng Nhất thừa diệu pháp. Ở phẩm cuối, Bồ Tát Phổ Hiền nói mười Đại nguyện khuyên Thiện Tài và Hoa Tạng hải chúng nên hồi hướng vãng sanh về Tây phương Cực lạc, nếu muốn viên mãn Phật quả. Cũng trong Hội Hoa Nghiêm, Phẩm Nhập Pháp

